

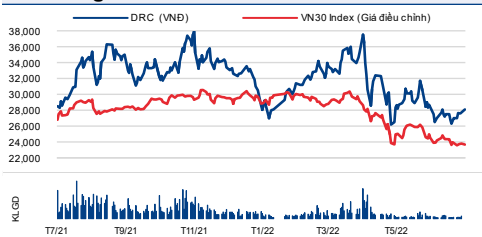
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ37,700
Tiềm năng tăng/giảm: 34.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/7/2022)	28,100
Mã Bloomberg	DRC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	26,200-37,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	27,833
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,338
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	142
Slg CP lưu hành (tr.đv)	119
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	58.2
Slg CP NN được mua (tr.đv)	48.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.21%
Tỷ lệ freefloat	41.4%
Cổ đông lớn	in Hóa chất Việt Nam (50.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-21A	12-22F	12-23F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4,380	5,328	5,814
EBITDA đc (tỷ đồng)	378	580	728
LNTT (tỷ đồng)	364	409	456
LNT ĐC (tỷ đồng)	265	298	332
FCF (tỷ đồng)	(109)	339	288
EPS ĐC (đồng)	2,229	2,505	2,799
DPS (đồng)	1,500	1,500	1,500
BVPS (đồng)	14,934	16,187	17,763
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(34.9)	53.4	25.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	13.4	12.4	11.7
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.63	10.9	12.5
Tỷ suất LNTT (%)	8.32	7.67	7.85
Tỷ suất LNT ĐC (%)	6.64	6.14	6.28
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	61.2	54.5	48.8
Nợ thuần/VCSH (%)	35.3	31.1	45.6
ROAE (%)	16.8	17.7	18.1
ROACE (%)	21.8	23.1	22.8
EV/doanh thu (lần)	0.87	0.73	0.73
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.1	6.70	5.82
P/E ĐC (lần)	12.6	11.2	10.0
P/B (lần)	1.88	1.74	1.58
Lợi suất cổ tức (%)	5.34	5.34	5.34

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DRC là một trong những doanh nghiệp nội địa sản xuất lốp xe lớn nhất Việt Nam và là thành viên của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA
Chuyên Viên, Ngành Công Nghiệp
nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2022: lợi nhuận giảm 21% do tỷ suất lợi nhuận thu hẹp

- Lợi nhuận thuần Q2/2022 giảm 21% xuống 84 tỷ đồng với doanh thu thuần là 1.148 tỷ đồng (giảm 5%).
- Trong nửa đầu năm 2022, doanh thu thuần tăng 15% trong khi lợi nhuận thuần giảm 11,9% xuống 150 tỷ đồng, sát với dự báo của chúng tôi và đạt 46% cả dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần năm 2022 của HSC.
- Mặc dù giá bán tăng, tỷ suất lợi nhuận vẫn thu hẹp do chi phí đầu vào tăng mạnh và nhu cầu trong nước yếu.
- HSC duy trì dự báo nhưng đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2022

KQKD Q2/2022 của DRC sát với dự báo của HSC với doanh thu thuần giảm 4,7% so với cùng kỳ và lợi nhuận thuần giảm 21% so với cùng kỳ do tỷ suất lợi nhuận thu hẹp.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần tăng 12,1% so với cùng kỳ đạt 2.551 tỷ đồng trong khi lợi nhuận thuần giảm 11,9% so với cùng kỳ xuống 150 tỷ đồng, đạt lần lượt 45,6% và 45,8% dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần cả năm 2022 của chúng tôi.

Doanh thu giảm 5% so với cùng kỳ do nhu cầu trong nước sụt giảm

Doanh thu thuần trong Q2/2022 là 1.148 tỷ đồng (giảm 4,7% so với cùng kỳ), do nhu cầu trong nước yếu (458 tỷ đồng, giảm 30,8% so với cùng kỳ). Chúng tôi cho rằng có 2 nguyên nhân chính như sau:

- Do DRC nâng 5-7% giá bán kể từ tháng 4/2022, các đại lý bán hàng đã tích lũy hàng tồn kho trong tháng 3/2022 trước khi giá bán điều chỉnh khiến nhu cầu thấp trong tháng 4 và tháng 5/2022.
- Hoạt động vận tải sụt giảm do giá dầu tăng cũng khiến nhu cầu tiêu thụ sẫm lớp giảm.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 19/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2022, DRC

Lợi nhuận thuần Q2/2022 của DRC giảm 21% so với cùng do tỷ suất lợi nhuận giảm

Tỷ đồng	Q1/2021	Q1/2022	% y/y	6T/21	6T/22	% y/y	% Dự báo 2022 của HSC
Tổng doanh thu	1,277	1,197	-6.3%	2,276	2,551	12.1%	
Doanh thu thuần	1,205	1,148	-4.7%	2,117	2,432	14.9%	45.6%
Lợi nhuận gộp	226	205	-9.5%	392	405	3.2%	
Lãi/(lỗ) tài chính ròng	(2)	(0)	-99.3%	(9)	(7)	-21.9%	
Chi phí BH&QL	(91)	(101)	11.6%	(171)	(213)	24.5%	
LNTT	133	105	-21.2%	212	186	-12.2%	
LNST – lợi ích CĐ thiểu số	106	84	-21.0%	170	150	-11.9%	45.8%
Tỷ suất LN gộp	18.8%	17.8%		18.5%	16.7%		
Chi phí BH&QL/Doanh thu	-7.5%	-8.8%		-8.1%	-8.7%		
Tỷ suất LN thuần	8.8%	7.3%		8.0%	6.2%		

Nguồn: DRC

Theo sản phẩm, doanh thu lớp bias giảm mạnh nhất 25,1% so với cùng kỳ (giảm tại cả thị trường trong nước và xuất khẩu), trong khi doanh thu lớp radial tăng khiêm tốn 11,6% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu xuất khẩu ổn định.

Tỷ suất lợi nhuận thu hẹp do chi phí đầu vào tăng

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2022 giảm xuống 17,8% từ mức 18,8% trong Q2/2021 do (i) giá nguyên liệu đầu vào tăng, không thể được bù đắp hoàn toàn từ việc nâng giá bán, và (ii) tỷ trọng doanh thu xuất khẩu (tỷ suất lợi nhuận thấp hơn) tăng. Lưu ý, tỷ suất lợi nhuận từ xuất khẩu thấp hơn so với trong nước do các chính sách giá khác nhau.

Tỷ suất lợi nhuận gộp lớp radial chịu ảnh hưởng nặng nề nhất (giảm xuống 15,4% so với 17,1% trong Q2/2021), trong khi tỷ suất lợi nhuận gộp lớp bias khá ổn định.

HSC đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị

Hiện tại, HSC duy trì dự báo lợi nhuận đạt 327 tỷ đồng trong năm 2022 (tăng trưởng 12,4%) và 365 tỷ đồng trong năm 2023 (tăng trưởng 11,7%). Chúng tôi kỳ vọng KQKD trong 6 tháng cuối năm 2022 sẽ cải thiện so với 6 tháng đầu năm 2022, do sản lượng tiêu thụ sẽ phục hồi nhờ các yếu tố mùa vụ và tỷ suất lợi nhuận sẽ cải thiện sau khi nâng giá bán trong tháng 4/2022.

DRC đang giao dịch với P/E dự phóng 2022 và 2023 lần lượt là 11,1 lần và 9,9 lần và P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,6 lần, so với mức bình quân trong 5 năm qua là 13,5 lần. HSC đang xem xét lại giá mục tiêu và khuyến nghị đối với DRC.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu theo thị trường, DRC

Doanh thu Q2/2022 giảm do nhu cầu trong nước sụt giảm

	Q2/21	Q2/22	% y/y	6T/21	6T/22	% y/y
Tổng doanh thu	1,277	1,197	-6.3%	2,276	2,551	12.1%
Doanh thu trong nước	661	458	-30.8%	1,228	1,176	-4.3%
Doanh thu XK	616	739	20.0%	1,047	1,375	31.3%
% tỷ trọng						
Doanh thu trong nước	51.8%	38.2%		54.0%	46.1%	
Doanh thu XK	48.2%	61.8%		46.0%	53.9%	

Nguồn: DRC

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, DRC

Doanh thu lớp Radial tăng đóng góp lớn vào tổng doanh thu

	Q2/21	Q2/22	% y/y	6T/21	6T/22	% y/y
Doanh thu thuần	1,205	1,148	-4.7%	2,117	2,432	14.9%
Lớp xe đạp	69	59	-13.7%	121	129	6.5%
Lớp xe máy	82	78	-4.9%	161	191	18.9%
Lớp Bias	380	285	-25.1%	645	662	2.6%
Lớp Radial	610	681	11.6%	1,079	1,344	24.6%
Khác	63	44	-29.7%	111	105	-5.3%
% tỷ trọng	100.0%	100.0%		100.0%	100.0%	
Lớp xe đạp	5.7%	5.2%		5.7%	5.3%	
Lớp xe máy	6.8%	6.8%		7.6%	7.9%	
Lớp Bias	31.6%	24.8%		30.5%	27.2%	
Lớp Radial	50.6%	59.3%		50.9%	55.3%	
Khác	5.2%	3.8%		5.2%	4.3%	

Nguồn: DRC

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu, DRC

Doanh thu lớp Bias vol. giảm 33% so với cùng kỳ trong Q2/2012, trong khi sản lượng bán ra tăng trưởng khiêm tốn 6% so với cùng kỳ

	Q2/21	Q2/22	% y/y	6T/21	6T/22	% y/y
Lớp Bias	209,499	140,966	-32.7%	374,178	338,977	-9.4%
<i>Trong nước</i>	131,311	94,984	-27.7%	239,266	236,758	-1.0%
<i>Xuất khẩu</i>	78,188	45,982	-41.2%	134,912	102,219	-24.2%
Lớp Radial	163,073	173,141	6.2%	289,988	337,296	16.3%
<i>Trong nước</i>	35,159	19,016	-45.9%	69,580	55,726	-19.9%
<i>Xuất khẩu</i>	127,914	154,125	20.5%	220,408	281,570	27.7%
% xuất khẩu / tổng doanh thu						
<i>Lớp Bias</i>	37.3%	32.6%		36.1%	30.2%	
<i>Lớp Radial</i>	78.4%	89.0%		76.0%	83.5%	

Nguồn: DRC

Bảng 5: Tỷ suất lợi nhuận gộp theo dòng sản phẩm, DRC

Tỷ suất lợi nhuận gộp của lớp Radial chịu ảnh hưởng lớn nhất

	Q2/21	Q2/22	% y/y	6T/21	6T/22	% y/y
Tỷ suất lợi nhuận gộp – tổng	18.8%	17.8%	-1.0%	18.5%	16.7%	-1.9%
<i>Lớp xe đạp</i>	16.5%	18.0%	1.5%	15.9%	15.7%	-0.2%
<i>Lớp xe máy</i>	16.0%	14.6%	-1.4%	16.2%	11.8%	-4.4%
Lớp Bias	21.3%	22.8%	1.5%	20.3%	20.8%	0.5%
Lớp Radial	17.1%	15.4%	-1.7%	17.4%	14.6%	-2.8%

Nguồn: DRC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Doanh thu	3,647	4,380	5,328	5,814	6,543
Lợi nhuận gộp	599	747	904	1,003	1,120
Chi phí BH&QL	(227)	(368)	(464)	(494)	(556)
Thu nhập khác	0.07	0.04	0	0	0
Chi phí khác	(1.64)	(1.04)	(0.27)	(0.29)	(0.33)
EBIT	370	378	440	509	563
Lãi vay thuần	(49.8)	(13.8)	(31.6)	(52.1)	(62.6)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	321	364	409	456	501
Chi phí thuế TNDN	(64.0)	(73.3)	(81.5)	(91.1)	(99.9)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	257	291	327	365	401
Lợi nhuận thuần ĐC	231	265	298	332	365
EBITDA ĐC	581	378	580	728	821
EPS (đồng)	2,160	2,449	2,753	3,076	3,373
EPS ĐC (đồng)	1,944	2,229	2,505	2,799	3,069
DPS (đồng)	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	119	119	119	119	119
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	119	119	119	119	119
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	119	119	119	119	119

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Tiền & tương đương tiền	189	89.6	203	112	176
Đầu tư ngắn hạn	150	320	160	291	393
Phải thu khách hàng	131	208	228	278	346
Hàng tồn kho	788	1,432	1,598	1,744	1,963
Các tài sản ngắn hạn khác	53.7	67.2	79.9	87.2	98.1
Tổng tài sản ngắn hạn	1,311	2,117	2,269	2,512	2,975
TSCĐ hữu hình	1,060	973	1,043	1,289	1,228
TSCĐ vô hình	3.45	2.74	2.03	1.32	0.61
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	3.85	4.14	4.14	4.14	4.14
Tài sản dài hạn khác	51.7	41.9	53.8	58.7	66.0
Tổng tài sản dài hạn	1,119	1,021	1,103	1,353	1,298
Tổng cộng tài sản	2,430	3,139	3,372	3,865	4,273
Nợ ngắn hạn	306	572	639	698	785
Phả trả người bán	224	408	442	457	488
Nợ ngắn hạn khác	122	229	192	208	232
Tổng nợ ngắn hạn	742	1,363	1,341	1,436	1,587
Nợ dài hạn	0.81	1.66	108	319	353
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42
Tổng nợ dài hạn	1.23	2.08	109	320	354
Tổng nợ phải trả	743	1,365	1,449	1,755	1,941
Vốn chủ sở hữu	1,688	1,774	1,923	2,110	2,333
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,688	1,774	1,923	2,110	2,333
Tổng nợ phải trả và VCSH	2,430	3,139	3,372	3,866	4,274
BVPS (đ)	14,206	14,934	16,187	17,763	19,635
Nợ thuần*/(tiền mặt)	118	484	545	905	963

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
EBIT	370	378	440	509	563
Khấu hao	(210)	0	(140)	(220)	(258)
Lãi vay thuần	(49.8)	(13.8)	(31.6)	(52.1)	(62.6)
Thuế TNDN đã nộp	(64.0)	0	(81.5)	(91.1)	(99.9)
Thay đổi vốn lưu động	377	0	(151)	(181)	(255)
Khác	(127)	0	23.2	(116)	(80.0)
LCT thuần từ HĐKD	809	(109)	339	288	324
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(243)	(489)	(209)	(465)	(196)
Thanh lý	84.0	310	0	0	0
Khác	3.68	7.02	(11.9)	(4.87)	(7.29)
LCT thuần từ HĐĐT	(155)	(172)	(221)	(470)	(204)
Cổ tức trả cho CSH	(148)	(119)	(178)	(178)	(178)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(363)	301	174	269	122
Khác	0	(0.66)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(511)	182	(4.48)	91.1	(56.4)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	45.7	189	89.6	203	112
LCT thuần trong kỳ	142	(99.4)	113	(90.7)	63.6
Ảnh hưởng của tỷ giá	1.20	0.23	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	189	89.6	203	112	176
Dòng tiền tự do	809	(109)	339	288	324

Các chỉ số tài chính	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	16.4	17.1	17.0	17.3	17.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.9	8.63	10.9	12.5	12.6
Tỷ suất LNT (%)	7.04	6.64	6.14	6.28	6.12
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.0	20.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(5.48)	20.1	21.6	9.13	12.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(11.6)	(34.9)	53.4	25.6	12.8
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.29	14.7	12.4	11.7	9.66
Tăng trưởng EPS (%)	2.40	13.4	12.4	11.7	9.66
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.29	14.7	12.4	11.7	9.66
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	69.5	61.2	54.5	48.8	44.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	16.8	17.7	18.1	18.0
ROACE (%)	21.3	21.8	23.1	22.8	22.0
Vòng quay tài sản (lần)	1.42	1.57	1.64	1.61	1.61
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	2.18	(0.29)	0.77	0.57	0.57
Số ngày tồn kho	94.4	144	132	132	132
Số ngày phải thu	15.7	20.9	18.8	21.1	23.3
Số ngày phải trả	26.8	41.0	36.5	34.7	32.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	10.6	35.3	31.1	45.6	44.1
Nợ/tài sản (%)	15.2	22.8	23.7	27.8	28.2
EBIT/lãi vay (lần)	7.43	27.3	13.9	9.76	8.99
Nợ/EBITDA (lần)	0.63	1.89	1.38	1.48	1.47
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.77	1.55	1.69	1.75	1.87
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.95	0.87	0.73	0.73	0.66
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.95	10.1	6.70	5.82	5.24
P/E (lần)	13.0	11.5	10.2	9.14	8.33
P/E ĐC (lần)	14.5	12.6	11.2	10.0	9.16
P/B (lần)	1.98	1.88	1.74	1.58	1.43
Lợi suất cổ tức (%)	5.34	5.34	5.34	5.34	5.34

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn